

Ngày 30/09/2025	37,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.0%	-0.5%

	Q3/25	
ROE	25.3%	+/- YoY ▼ 12.6%

	Q3/25		
DT thuần	513	QoQ	YoY
		▼ 35.0	▲ 33.0
		▼ 6.3%	▲ 6.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,546	YoY
		▲ 47.0
		▲ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	62.8	QoQ	YoY
		▼ 14.6	▼ 7.20
		▼ 18.9%	▼ 10.3%
	tỷ VNĐ		

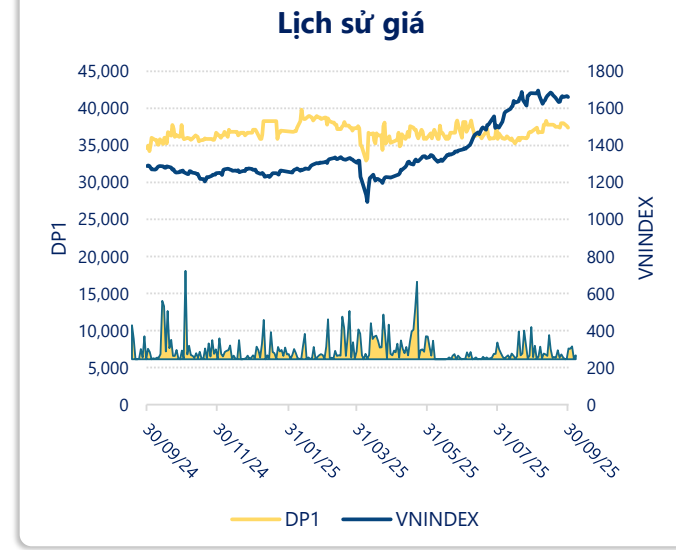
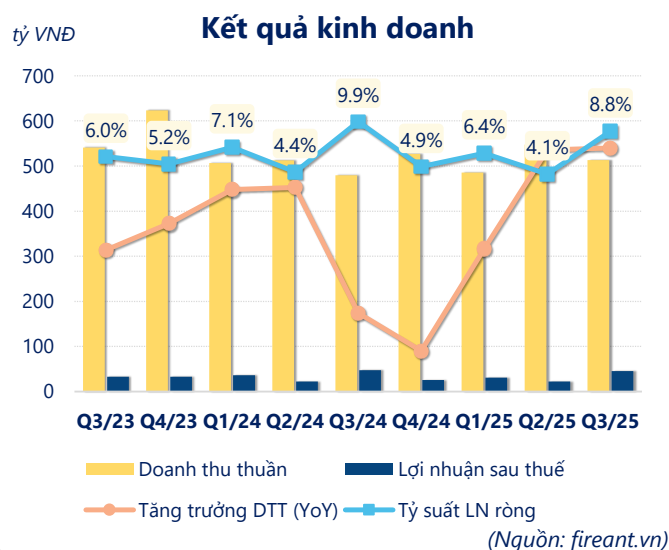
	9T 2025	
LN gộp	221	YoY
		▼ 22.0
		▼ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	23.4	QoQ	YoY
		▼ 1.70	▼ 6.20
		▼ 6.6%	▼ 20.8%
	tỷ VNĐ		

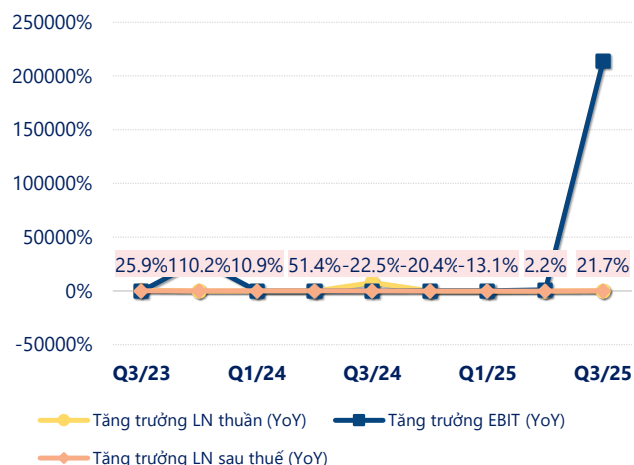
	9T 2025	
LN thuần	87.5	YoY
		▼ 14.5
		▼ 14.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	45.4	QoQ	YoY
		▲ 22.9	▼ 2.20
		▲ 102%	▼ 4.6%
	tỷ VNĐ		

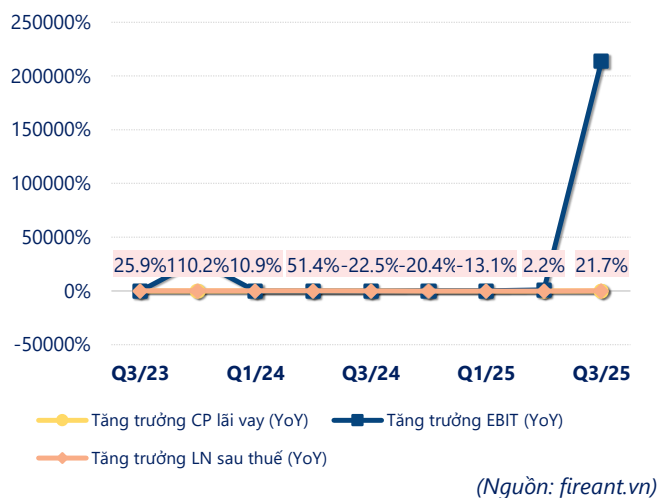
	9T 2025	
LN sau thuế	99.0	YoY
		▼ 7.00
		▼ 6.4%
	tỷ VNĐ	



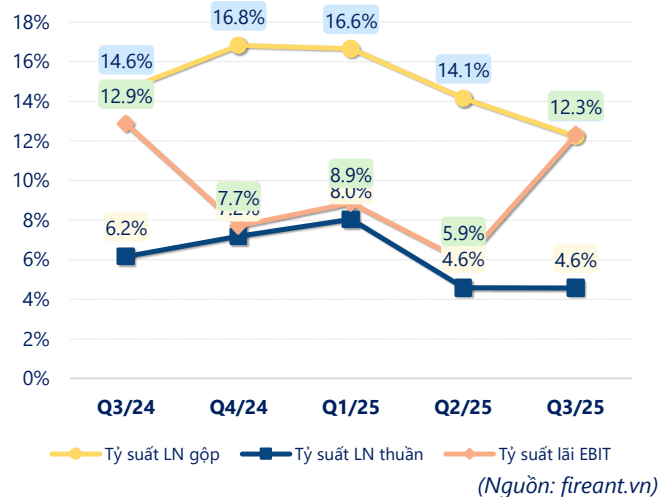
Tăng trưởng lợi nhuận



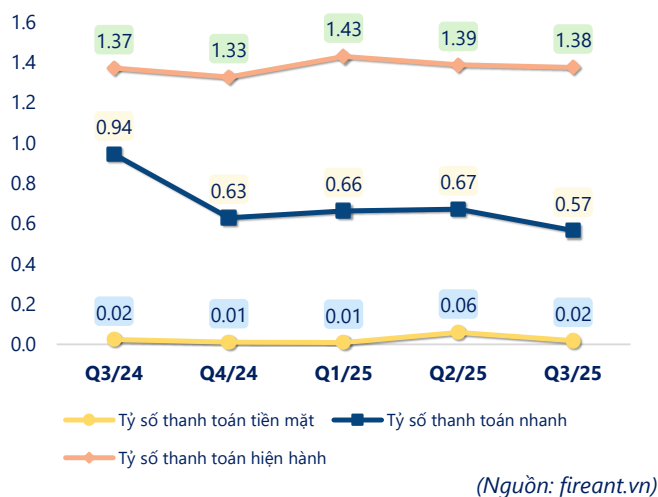
Tăng trưởng chi phí



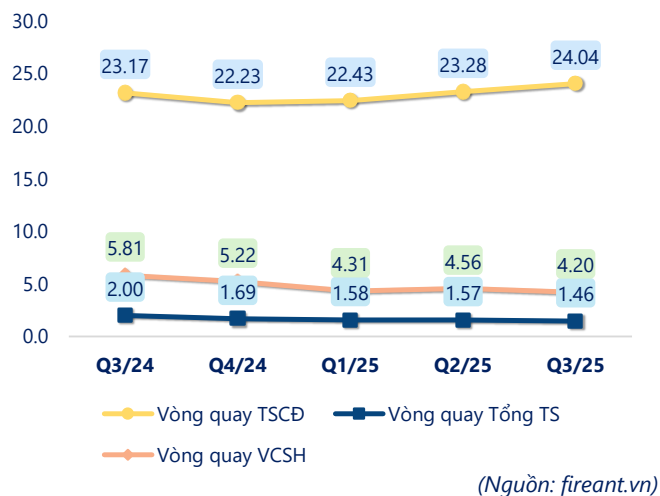
Tỷ suất lợi nhuận



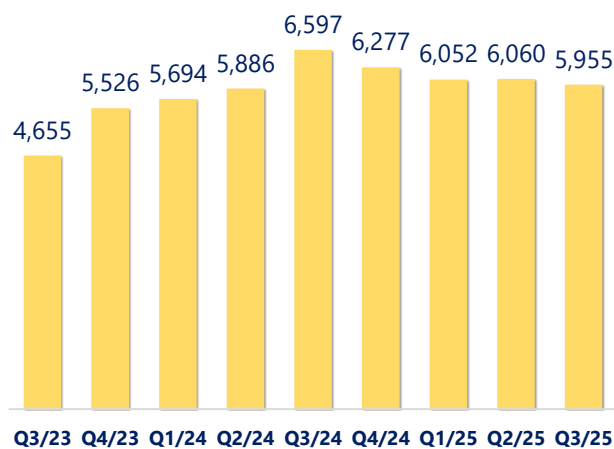
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	513	480	6.9%	1,546	1,499	3.1%
Giá vốn hàng bán	450	410	9.9%	1,325	1,256	5.5%
Lợi nhuận gộp	62.8	70.0	-10.3%	221	243	-9.0%
Doanh thu HĐTC	7.40	9.69	-23.6%	19.7	16.1	22.3%
Chi phí TC	7.72	9.38	-17.7%	35.1	27.7	26.8%
Chi phí lãi vay	4.99	2.83	76.3%	13.4	8.96	49.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	32.2	33.0	-2.4%	92.5	96.8	-4.5%
Chi phí QLDN	6.78	7.77	-12.8%	25.6	32.2	-20.5%
LN thuần từ HĐKD	23.4	29.6	-20.8%	87.5	102	-14.4%
Lợi nhuận khác	34.7	29.3	18.3%	37.6	29.3	28.3%
LN trước thuế	58.1	58.8	-1.2%	125	132	-4.9%
Lợi nhuận sau thuế	45.4	47.6	-4.6%	99.0	106	-6.4%
LNST của CĐ cty mẹ	45.4	47.6	-4.6%	99.0	106	-6.4%

(Nguồn: fireant.vn)

